TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **24**/2019/HNGĐ - ST
Ngày: 31/5/2019;
"V/v tranh chấp: Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Quản Văn Tiến**.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Phạm Thị Thu;**

Ông **Bùi Long Hoà**.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà **Nguyễn Thu Hà** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa,*** *thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa*: Bà **Phạm Thanh Thuý** - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 760 ngày 20/8/2018 về việc "Tranh chấp ly hôn"; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 201/2018/QĐXX-ST ngày 12/11/2018; Quyết định hoãn phiên tòa số 166/2018/QĐ-HPT ngày 30/11/2018, Thông báo mở lại phiên toà số 847 ngày 07/5/2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Anh Bùi Xuân A**, sinh năm 1982; Hộ khẩu thường trú: phường Văn Chương, quận Đống Đa, Hà Nội. Có mặt.

Bị đơn: **Chị Lê Thị H**, sinh năm 1981; Hộ khẩu thường trú: phường Trung Liệt, quận Đống Đa, Hà Nội. Hiện cư trú: phường Văn Chương, Đống Đa, Hà Nội. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn ly hôn, các văn bản trình bày tiếp theo, nguyên đơn - anh Bùi Xuân A trình bày:

- Tình cảm: Anh Bùi Xuân A và chị Lê Thị H kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Trung Liệt vào ngày 30/10/2003.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại số phường Văn Chương, Đống Đa, Hà Nội, quận Đống Đa, Hà Nội.

Quá trình chung sống anh chị phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp, cuộc sống chung không hạnh phúc.

Anh A xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn.

- Con chung: Anh A và chị H có 03 con chung: Bùi Lê Duy B (nam), sinh ngày 17/9/2004; Bùi Lê Gia C (nam), sinh ngày 06/9/2006; Bùi Lê Gia D (nam) sinh ngày 01/9/2014.

Ly hôn, anh đề nghị Toà án giải quyết theo pháp luật; trường hợp, chị H có nguyện vọng nuôi dưỡng cả ba con chung thì anh tự nguyện cấp dưỡng nuôi con với mức 2.000.000 đồng/một cháu/01 tháng (tổng là 6.000.000/01 tháng/03 cháu); trường hợp anh trực tiếp nuôi dưỡng, anh không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

- Tài sản chung (động sản, bất động sản): Anh không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Nợ chung: Anh A xác nhận anh chị không vay nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Toà án giải quyết.

* Tại bản tự khai, các văn bản trình bày tại toà, bị đơn - chị Lê Thị H trình bày:

Chị và anh Bùi Xuân A kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Trung Liệt vào ngày 30/10/2003.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại số 89D3 Văn Chương II, phường Văn Chương, Đống Đa, Hà Nội, quận Đống Đa, Hà Nội.

Quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, chị H không đồng ý ly hôn. Tại phiên toà ngày 30/11/2018 chị H xác nhận vợ chồng mâu thuẫn, không hạnh phúc, chị đồng ý ly hôn, chị đề nghị Toà án giải quyết cho chị và anh A được ly hôn.

- Con chung: Chị và anh A có 03 con chung: Bùi Lê Duy B (nam), sinh ngày 17/9/2004; Bùi Lê Gia C (nam), sinh ngày 06/9/2006; Bùi Lê Gia D (nam) sinh ngày 01/9/2014.

Tại bản tự khai chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, sau đó chị H có quan điểm chị đề nghị anh A trực tiếp nuôi dưỡng cả 3 con chung vì chị không có điều kiện về kinh tế để nuôi dạy các con; trường hợp anh A nuôi dưỡng cả 3 con chung chị đồng ý cấp dưỡng nuôi mỗi con 1.000.000đ/tháng.

- Tài sản chung (động sản, bất động sản): Quá trình giải quyết vụ án chị H không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại phiên toà ngày 30/11/2018: Anh A xác nhận anh và chị H tự thỏa thuận xong, không yêu cầu tòa án giải quyết. Chị H yêu cầu Toà án giải quyết về tài sản.

- Nợ chung: Chị H xác nhận không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

* Anh Bùi Xuân A vẫn giữ nguyên các ý kiến đã trình bày, cụ thể:

- Tình cảm: Anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Toà án giải quyết cho anh được ly hôn chị H.

- Con chung: Anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả 3 con chung, trường hợp chị H cấp dưỡng nuôi con 1.000.000đồng/ 1 tháng/ 1 con, anh đồng ý.

- Tài sản chung: Anh không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Nợ chung: Anh xác nhận anh chị không có nợ chung, không vay nợ ai, không cho ai vay nợ. Ly hôn anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Chị Lê Thị H vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Hội đồng xét xử công bố lời khai của chị H, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ.

* Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký Tòa án; các đương sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi Hội đồng xét xử nghỉ nghị án là đúng quy định của pháp luật.

Ý kiến quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội về việc giải quyết vụ án:

- Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Anh Bùi Xuân A có đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội giải quyết vụ án hôn nhân gia đình giữa anh Bùi Xuân A và chị Lê Thị H. Chị H cư trú tại phường Văn Chương, quận Đống Đa nên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Về nội dung: Sau khi phân tích các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa đề nghị Hội đồng xét xử:

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Bùi Xuân A đối với chị Lê Thị H.

Con chung: Xác nhận anh A và chị H có 03 con chung. Giao cả 3 con chung cho anh A trực tiếp nuôi dưỡng, chị H cấp dưỡng nuôi con 1.000.000đồng/tháng/con.

Tài sản chung: Anh A không yêu cầu Toà án giải quyết. Chị H yêu cầu Toà án giải quyết nhưng không nộp tạm ứng án phí, không cung cấp tài liệu chứng cứ nên không có căn cứ để giải quyết.

Nợ chung: Không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Án phí: Anh A phải chịu 300.000 đồng án phí theo quy định pháp luật; chị H phải chịu 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về tố tụng dân sự: Chị H cư trú tại phường Văn Chương, quận Đống Đa, Hà Nội. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân quận Đống Đa thụ lý, giải quyết, xét xử là đúng thẩm quyền.

- Tại phiên toà hội thẩm nhân dân bà Đào Thị Chưa, ông Nguyễn Văn Lương không tiến hành tố tụng được; bà Phạm Thị Thu, ông Bùi Long Hoà - hội thẩm nhân dân dự khuyết thay bà Chưa, ông Lương tiến hành tố tụng tại phiên toà là phù hợp với Điều 226 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án cho chị H; chị H đã được triệu tập đến tham gia phiên tòa lần 2 hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị H.

2. Về nội dung:

2.1. Quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện anh Bùi Xuân A và chị Lê Thị H kết hôn tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Trung Liệt vào ngày 30/10/2003; Căn cứ Điều 3, Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân gia đình, hôn nhân giữa anh A và chị H là hợp pháp.

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ cũng như lời trình bày của đương sự trong vụ án thấy: Quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, bất đồng, cuộc sống chung không có hạnh phúc, việc ai người đó làm, không quan tâm, không chăm sóc nhau. Tại phiên toà ngày 30/11/2018 chị H khẳng định tình cảm vợ chồng không còn, anh A xin ly hôn, chị đồng ý, đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn anh A.

Hội đồng xét xử nhận thấy: vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; nhưng anh chị không quan tâm, không chăm sóc nhau, việc ai người đó làm, không có sự yêu thương, cảm thông; Quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã tiến hành hoà giải, tạo điều kiện về thời gian để anh chị chủ động hàn gắn tình cảm vợ chồng, song tình cảm vợ chồng của anh chị không được cải thiện, anh A vẫn kiên quyết xin ly hôn, chị H đề nghị Toà án giải quyết cho ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, với điều kiện, hoàn cảnh như hiện nay thì anh chị không có cuộc sống vợ chồng hạnh phúc; nhận định của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử, do vậy, căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh A.

2.2. Con chung: Theo tài liệu có trong hồ sơ thể hiện anh A và chị H có 03 con chung là Bùi Lê Duy B (nam), sinh ngày 17/9/2004; Bùi Lê Gia C (nam), sinh ngày 06/9/2006; Bùi Lê Gia D (nam) sinh ngày 01/9/2014. Các cháu khoẻ mạnh, phát triển bình thường.

Tại phiên toà anh A xin được trực tiếp nuôi dưỡng cả 3 con chung, anh đồng ý việc chị H cấp dưỡng nuôi mỗi con 1 triệu đồng/1 tháng.

Xét thấy: Việc giao con cho ai nuôi phải căn cứ điều kiện, hoàn cảnh của từng người và phải đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con trẻ. Anh A có việc làm, có thu nhập ổn định; anh A, chị H đều có nguyện vọng giao cả 3 con cho anh A trực tiếp nuôi dưỡng; Căn cứ Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, giao cả 3 con chung cho anh A trực tiếp nuôi dưỡng; chị H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi mỗi con 1.000.000 đồng/tháng.

2.3. Tài sản chung (gồm động sản và bất động sản):

Anh A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị H yêu cầu Toà án giải quyết về tài sản chung; Toà án đã tống đạt hợp lệ các văn bản của Toà án yêu cầu chị H nộp tiền tạm ứng án phí, nộp tài liệu, chứng cứ chứng minh về tài sản chung vợ chồng; chị H không nộp tiền tạm ứng án phí; cả anh A, chị H đều không cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh về tài sản chung vợ chồng; Do đó, không có căn cứ để xem xét, giải quyết nên Hội đồng không xét.

2.4. Nợ chung: Anh A, chị H đều xác nhận không vay nợ ai, không cho ai vay nợ nên Hội đồng xét xử không xét.

2.5. Án phí: Anh A phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, Chị H phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Anh Bùi Xuân A và chị Lê Thị H được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 71, Điều 72, Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ Điều 9, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. **Chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Bùi Xuân A**.

Anh Bùi Xuân A được ly hôn chị Lê Thị H.

2. **Con chung**: Xác nhận anh A và chị H có 03 con chung là Bùi Lê Duy B (nam), sinh ngày 17/9/2004; Bùi Lê Gia C (nam), sinh ngày 06/9/2006; Bùi Lê Gia D (nam) sinh ngày 01/9/2014.

Giao cháu Duy B, cháu C và cháu D cho anh A trực tiếp nuôi dưỡng. Chị H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi mỗi con 1.000.000đồng/tháng (một triệu đồng/tháng); việc cấp dưỡng được thực hiện từ tháng 6/2019 cho đến khi cháu Duy B, cháu C, cháu D đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định pháp luật khác thay thế.

Chị H có quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai có quyền ngăn cản.

3. **Tài sản chung** (gồm động sản và bất động sản): Không xét.

4. **Nợ chung**: Anh A, chị H xác nhận không vay nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

5. **Về án phí**: Anh Bùi Xuân A phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 7594 ngày 20 tháng 8 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa, thành phố Hà Nội; Chị H phải chịu 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Anh Bùi Xuân A được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Lê Thị H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa;
- Cơ quan Thi hành án quận Đống Đa;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu HS/VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Quản Văn Tiến

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**